

Số: /2023/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 12 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính  
phủ về Phổ cập, xóa mù chữ;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ  
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây  
dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã  
hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo  
thẩm tra số /BC-VHXH ngày tháng năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội  
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập  
giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được phê duyệt tại  
Quyết định số 1373/QĐ-TTG ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực  
hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bà  
Rịa - Vũng Tàu.

### Điều 2. Mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách  
nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa  
phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã  
hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: thực hiện

theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định mức chi kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm văn hóa, thể thao và học tập cộng đồng: thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

b) Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

5. Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

a) Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND.

b) Chi cho học viên các lớp học xóa mù chữ được nhà nước hỗ trợ học phẩm trong danh mục được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, học phẩm được cấp bằng hiện vật, với mức hỗ trợ: 263.000 đồng/học viên/kỳ học.

c) Chi thấp sáng đối với lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm (hỗ trợ theo thời gian học thực tế): 160.000 đồng/tháng/lớp.

d) Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập của học sinh/học viên, phục vụ hoạt động của giáo viên: 265.000 đồng/giáo viên/môn học/kỳ học.

đ) Chi sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm):

Đối với phổ cập giáo dục tiểu học, từ lớp 1 đến lớp 5: 185.000 đồng/bộ/lớp.

Đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở, từ lớp 6 đến lớp 9: 286.500 đồng/bộ/lớp.

Đối với xóa mù chữ, từ kỳ học 1 đến kỳ học 5: 66.000 đồng/bộ/lớp/kỳ học.

e) Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 228.000 đồng/người/ngày.

6. Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các tình nguyện viên được huy động tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: thực hiện theo chế độ công tác phí quy định theo chế độ quy định tại Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND.

7. Các nội dung khác không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành bố trí cho thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ....thông qua ngày ... tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Khi các văn bản quy định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTr.Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTr. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh,;
- Lưu: VT, SGĐĐT, CTHĐ.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Việt Thanh**